

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Ngành:	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học
Mã ngành:	8140111
Nhóm ngành:	Khoa học giáo dục
Định hướng chương trình:	Nghiên cứu
Khoa đào tạo:	Hóa học

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Ngành:	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học
Mã ngành:	8140111
Nhóm ngành:	Khoa học giáo dục
Định hướng chương trình:	Nghiên cứu
Khoa đào tạo:	Hóa học

1. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu đào tạo

1.1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao trong lĩnh vực giáo dục hoá học, có khả năng vận dụng hiệu quả kiến thức về khoa học hoá học, lí luận về phương pháp dạy bộ môn Hoá học trong hoạt động dạy học và nghiên cứu chuyên sâu; có có năng lực thích ứng cao, làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong môi trường nghề nghiệp thay đổi; giải quyết những vấn đề và phát triển tri thức khoa học trong dạy học môn Hoá học.

1.1.2. Mục tiêu cụ thể

Học viên sau khi hoàn thành chương trình:

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt và tác phong làm việc chuyên nghiệp.
- Có năng lực phản biện khoa học, giải quyết sáng tạo, tự chủ trong quản lí và phát triển chuyên môn, thích ứng cao trước sự phát triển của khoa học-công nghệ và sự biến đổi của môi trường tự nhiên.
- Vận dụng hiệu quả kiến thức, kĩ năng về khoa học hoá học và giáo dục trong giải quyết các vấn đề nghiên cứu chuyên sâu thuộc lĩnh vực chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hoá học.

- Thực hiện được các nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hoá học.

1.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mã CDR	Mô tả
PLO 1	Thể hiện được phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và tác phong làm việc chuyên nghiệp trong hoạt động chuyên môn.
PI 1.1	Thể hiện được phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.
PI 1.2	Thể hiện được tác phong làm việc chuyên nghiệp.
PLO 2	Phản biện và giải quyết vấn đề sáng tạo trong hoạt động chuyên môn.
PI 2.1	Phản biện các vấn đề một cách khoa học trong hoạt động chuyên môn.
PI 2.2	Giải quyết vấn đề một cách sáng tạo trong hoạt động chuyên môn.
PLO 3	Tự chủ trong quản lí và phát triển chuyên môn.
PI 3.1	Đề xuất được các sáng kiến mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.
PI 3.2	Thích ứng được với sự thay đổi và hướng dẫn người khác thực hiện được hoạt động chuyên môn.
PI 3.3	Vận dụng được các kiến thức về quản trị và quản lí trong tổ chức hoạt động chuyên môn.
PLO 4	Vận dụng hiệu quả kiến thức, kĩ năng về khoa học hoá học và giáo dục trong giải quyết các vấn đề nghiên cứu chuyên sâu thuộc lĩnh vực chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học hoá học.
PI 4.1	Phân tích được các vấn đề lí thuyết thuộc lĩnh vực hoá học trong dạy học bậc phổ thông và đại học.
PI 4.2	Đánh giá được các chiến lược dạy học hoá học hiệu quả trên cơ sở đặc trưng của môn học và xu hướng giáo dục hiện đại.
PLO 5.	Thực hiện được nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học hoá học.
PI 5.1	Phân tích được các yêu cầu của nghiên cứu chuyên sâu trong chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học hoá học.

PI 5.2	Vận dụng được quy trình nghiên cứu khoa học để thực hiện một nghiên cứu chuyên sâu trong chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học.
--------	---

1.3. Cơ hội việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hoá học (định hướng nghiên cứu) có thể làm việc ở những vị trí:

- Giáo viên môn Hoá học tại các trường THPT hoặc tương đương.
- Giảng viên công tác tại bộ môn Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hoá học tại các trường Đại học Sư phạm hoặc tương đương.
- Nghiên cứu viên chuyên sâu về lĩnh vực giáo dục hoá học, khoa học giáo dục tại các viện nghiên cứu, các cơ sở giáo dục.

1.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Học lên trình độ tiến sĩ về Khoa học giáo dục, chuyên ngành Lý luận và dạy học bộ môn Hoá học.

1.5. Thời gian đào tạo: 2 năm

1.6. Tổng số tín chỉ: 61 tín chỉ

1.7. Thang điểm

a) Điểm học phần là điểm trung bình có trọng số của các điểm kiểm tra thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần (tổng của các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thi kết thúc học phần đã nhân với trọng số tương ứng của từng điểm được quy định trong đề cương chi tiết học phần). Điểm học phần được làm tròn đến hai chữ số thập phân sau dấu phẩy, sau đó được chuyển thành điểm chữ.

Loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ
Đạt	Từ 8,5 đến 10	A
	Từ 7,8 đến cận 8,5	B ⁺
	Từ 7,0 đến cận 7,8	B
	Từ 6,3 đến cận 7,0	C ⁺
	Từ 5,5 đến cận 6,3	C
Không đạt	Dưới 5,5	D

b) Điểm chữ của học phần được quy đổi về thang điểm 4 của học phần, cụ thể;

Thang điểm chữ	Thang điểm 4
----------------	--------------

A	4,0
B ⁺	3,5
B	3,0
C ⁺	2,5
C	2,0
D ⁺	1,5
D	1,0
F ⁺	0,5
F	0,0

c) Các trường hợp đặc biệt sử dụng các điểm chữ xếp loại, không được tính vào điểm trung bình học tập:

I: Điểm chưa hoàn thiện do được phép hoãn thi, kiểm tra;

X: Điểm chưa hoàn thiện do chưa đủ dữ liệu;

R: Điểm học phần được miễn học và công nhận tín chỉ.

1.8. Các chương trình đối sánh, tham khảo

- Chương trình Thạc sĩ Master of Science in Chemistry Education, Khoa Khoa học, Trường Đại học Colombo, Hoa Kỳ.

https://science.cmb.ac.lk/academic/postgraduate-programs/msc-pg-dip-programs/msc-in-chemistry-education/?fbclid=IwAR2TE40jryr0sphreq-EJ7BFto5Lh84E0gMfE1_1WeIPi-nVQLQjWeMPOwM

- Chương trình Thạc sĩ Master of Science in Chemistry Education Program, Trường Đại học Illinois State, Hoa Kỳ.

https://illinoisstate.edu/catalog/graduate/chemistry/?fbclid=IwAR3FSj3OhI6Tla6dQhcHHuQjYg8dLr95Ay7ntVHLx_6ic-AcPdmkWl-l57Y#msce

- Chương trình Thạc sĩ chuyên ngành Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Hoá học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

<http://sdh.hnue.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao/thac-si>

- Chương trình Thạc sĩ chuyên ngành Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Hoá học, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc Gia Hà Nội.

<http://education.vnu.edu.vn/index.php/WebControl/viewpage/130>

2. TUYỂN SINH

2.1. Phương thức: Có 2 phương thức: Thi tuyển hoặc xét tuyển

2.2. Đối tượng tuyển sinh

2.2.1. Điều kiện dự tuyển

+ Về văn bằng

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển; ngành gần, ngành khác với ngành đăng ký dự tuyển phải có Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh cấp hoặc tương đương trở lên;

b) Đối với người đăng ký dự tuyển vào chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu phải tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

c) Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.

+ Về năng lực ngoại ngữ: Người dự tuyển phải đáp ứng một trong các yêu cầu về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài;

b) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học trở lên mà chương trình đào tạo được thực hiện bằng ngôn ngữ nước ngoài;

c) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học trở lên mà các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành của chương trình đào tạo được thực hiện bằng ngôn ngữ nước ngoài;

d) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học trở lên do Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh cấp trong thời gian không quá 02 năm (24 tháng) có chuẩn đầu ra về ngoại ngữ của chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ dự tuyển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ;

đ) Có chứng chỉ ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, trong thời hạn 2 năm (24 tháng) tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển;

e) Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, trong thời hạn 2 năm (24 tháng) tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển;

g) Có điểm đạt từ 50% trở lên đối với thang điểm của bài thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tuyển sinh đầu vào do Trường tổ chức;

e) Người dự tuyển là công dân nước ngoài có nguyện vọng học tập tại Việt Nam phải đạt trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt, trong thời hạn 2 năm (24 tháng) tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.

+ Về kinh nghiệm công tác chuyên môn

a) Người dự tuyển đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành gần, ngành khác với chuyên ngành Quản lý giáo dục phải có tối thiểu 2 năm (24 tháng) kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực giáo dục (gồm: bản sao có công chứng quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động và giấy xác nhận hợp pháp của cơ quan công tác;

b) Người dự tuyển đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, ngành phù hợp với chuyên ngành Quản lý giáo dục hoặc các chuyên ngành tuyển sinh khác không yêu cầu về kinh nghiệm công tác chuyên môn.

+ Các yêu cầu khác

a) Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận;

b) Có đủ sức khỏe để học tập và nghiên cứu;

c) Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển đầy đủ, hợp lệ và đúng thời hạn theo quy định của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2.2. Phương thức thi tuyển:

Các môn thi tuyển gồm:

- Môn ngoại ngữ: Theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ và các văn bản hướng dẫn bổ sung.

- Môn cơ bản: Cơ sở lý thuyết hoá học và cấu tạo chất

- Môn cơ sở: Hoá học vô cơ và Hoá học hữu cơ

2.2.3. Xét tuyển:

Xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc đại học. Chi tiết được quy định trong Đề án tuyển sinh hiện hành của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Điều kiện trúng tuyển

Thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định hiện hành của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Chương trình bổ sung kiến thức

2.4.1. Danh sách các chuyên ngành phù hợp

Hoá học.

2.4.2. Khung chương trình bổ sung kiến thức

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết LT	Số tiết TH
1	PPHHBS01	Tâm lý học giáo dục	3	45	30
2	PPHHBS02	Giáo dục học	3	45	30
3	PPHHBS03	Đại cương về lý luận và phương pháp dạy học hoá học	3	20	20
4	PPHHBS04	Kiểm tra đánh giá trong môn Hoá học	2	20	20
5	PPHHBS05	Phát triển chương trình trong môn Hoá học ở trường phổ thông	2	20	20
Tổng số tín chỉ			13		

3. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

a) Đã hoàn thành chương trình thuộc ngành đào tạo trong thời hạn đào tạo theo quy định;

b) Đã nộp và bảo vệ luận văn, đề án được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên,

có xác nhận của người hướng dẫn hoặc tập thể người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc đã chỉnh sửa luận văn, đề án đúng và đủ theo kết luận của hội đồng;

c) Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;

d) Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của Trường; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Nhóm học phần	Tổng số tín chỉ	Tỉ lệ	Bắt buộc		Tự chọn	
			Số TC	Tỉ lệ %	Số TC	Tỉ lệ %
Kiến thức chung	4	7	4	100	0	0
Kiến thức chuyên ngành	30	49	21	70	9	30
Chuyên đề nghiên cứu	12	20	12	100	0	0
Luận văn tốt nghiệp	15	24	15	100	0	0
Tổng	61	100%	85%		15%	

4.2. Khung chương trình

Quy ước viết tắt trong bảng: TC: Tự chọn; LT: Lí thuyết; TH, TL: Thực hành, thảo luận; QT: Quá trình; TK: Tổng kết

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	LT	TH, TL	Hệ số kiểm tra	
						QT	TK
I	KIẾN THỨC CHUNG		4				
1	08PPHH1001	Triết học	3			0.4	0.6
2	08PPHH1002	Đạo đức trong nghiên cứu khoa học	1			0.5	0.5

II	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH		30				
a	Học phần bắt buộc		21				
3	08PPHH2003	Hoá lý nâng cao	3	40	10	0.5	0.5
4	08PPHH2004	Một số vấn đề nâng cao trong hóa học vô cơ	3	40	10	0.5	0.5
5	08PPHH2005	Một số vấn đề nâng cao trong hóa học hữu cơ	3	40	10	0.5	0.5
6	08PPHH2006	Lý luận dạy học hoá học hiện đại	3	30	30	0.5	0.5
7	08PPHH2007	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục	3	30	30	0.5	0.5
8	08PPHH2008	Chương trình và phát triển chương trình trong môn hoá học	3	30	30	0.5	0.5
9	08PPHH2009	Kiểm tra đánh giá trong dạy học phát triển năng lực người học	3	30	30	0.5	0.5
b	Học phần tự chọn		9				
Nhóm 1. Dạy học tích hợp, dạy học phân hoá (Chọn 3 TC)							
10	08PPHH2010	Dạy học phân hoá và dạy học tích hợp trong môn hoá học	3	30	30	0.5	0.5
11	08PPHH2011	Bài tập hoá học phát triển năng lực người học	3	25	40	0.5	0.5
Nhóm 2 - Sử dụng phương tiện để nâng cao hiệu quả dạy học, nghiên cứu (Chọn 3 TC)							
12	08PPHH2012	Công nghệ thông tin trong dạy học hoá học	3	30	30	0.5	0.5
13	08PPHH2013	Dạy học hoá học thực nghiệm	3	20	70	0.5	0.5
14	08PPHH2014	Xử lý số liệu trong nghiên cứu giáo dục	3	30	30	0.5	0.5
15	08PPHH2015	Phương pháp và công cụ trong dạy học hoá học ở trường phổ thông	3	30	30	0.5	0.5
Nhóm 3. Tổ chức, quản lý hoạt động dạy học (Chọn 3 TC)							
16	08PPHH2016	Tổ chức dạy học trực tuyến hiệu quả trong môn hoá học	3	30	30	0.5	0.5

17	08PPHH2017	Quản lý hoạt động chuyên môn ở trường trung học	3	30	30	0.5	0.5
III	CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU		12				
18	08PPHH3018	Chuyên đề nghiên cứu 1	4				
19	08PPHH3019	Chuyên đề nghiên cứu 2	4				
20	08PPHH3020	Chuyên đề nghiên cứu 3	4				
IV	LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP		15				
	08PPHH5021	Luận văn tốt nghiệp	15				
Tổng số tín chỉ			61				

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
Học kì 1 (Tổng cộng: 16 TC, bao gồm 16 tín chỉ bắt buộc và 0 tín chỉ tự chọn)		
08PPHH1001	Triết học Mác - Lênin	3
08PPHH1002	Đạo đức trong nghiên cứu khoa học	1
08PPHH2007	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục	3
08PPHH2006	Lí luận dạy học hoá học hiện đại	3
08PPHH2008	Chương trình và phát triển chương trình trong môn Hoá học	3
08PPHH2009	Kiểm tra đánh giá trong dạy học phát triển năng lực người học	3
Học kì 2 (Tổng cộng: 15 tín chỉ, bao gồm 9 tín chỉ bắt buộc và 6 tín chỉ tự chọn)		
08PPHH2003	Hoá lí nâng cao	3
08PPHH2006	Một số vấn đề nâng cao trong Hóa học vô cơ	3
08PPHH2005	Một số vấn đề nâng cao trong Hóa học hữu cơ	3
	Tự chọn nhóm 1 (chọn 1 học phần)	3
	Tự chọn nhóm 2 (chọn 1 học phần)	3
Học kì 3 (Tổng cộng: 15 tín chỉ, bao gồm 12 tín chỉ bắt buộc và 3 tín chỉ tự chọn)		
	Tự chọn nhóm 3 (chọn 1 học phần)	3
08PPHH3019	Chuyên đề nghiên cứu 1	4

08PPHH3020	Chuyên đề nghiên cứu 2	4
08PPHH3021	Chuyên đề nghiên cứu 3	4
Học kì 4 (Tổng cộng: 15 tín chỉ, bao gồm 15 tín chỉ bắt buộc và 0 tín chỉ tự chọn)		
08PPHH4022	Luận văn tốt nghiệp	15

6. MÔ TẢ HỌC PHẦN

1. Triết học

- Số tín chỉ: 3
- Mã học phần: 08PPHH1001
- Nhóm học phần: Kiến thức chung

Học phần Triết học gồm 8 chương, trong đó gồm: chương mở đầu (chương 1: Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (chương 2: Bản thể luận, chương 3: Phép biện chứng, chương 4: Nhận thức luận); 4 chương bao quát các nội dung lí luận triết học về xã hội và con người (chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chương 6: Triết học chính trị, chương 7: Ý thức xã hội, chương 8: Triết học về con người).

2. Đạo đức trong nghiên cứu khoa học

- Số tín chỉ: 1
- Mã học phần: 08PPHH1002
- Nhóm học phần: Kiến thức chung

Học phần thuộc khối kiến thức chung, góp phần giúp học viên đạt được chuẩn đầu ra chung của chương trình đào tạo thạc sĩ gồm: Thể hiện được phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và tác phong làm việc chuyên nghiệp; Phản biện một cách khoa học và giải quyết vấn đề sáng tạo. Học phần gồm 03 nội dung liên quan đến tổng quan về nghiên cứu khoa học; Đạo đức và các hành vi vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học; Quy định trích dẫn và kiểm tra đạo văn tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và phần mềm trích dẫn Mendeley.

3. Hoá lí nâng cao

- Số tín chỉ: 3
- Mã học phần: 08PPHH2003
- Nhóm học phần: Kiến thức chuyên ngành

- Điều kiện học trước: Không; Điều kiện tiên quyết: Không; Điều kiện hỗ trợ, song hành: Không.

Học phần Hoá lí nâng cao bao gồm 3 nội dung lí thuyết. Đây là học phần bắt buộc thuộc nhóm học phần chuyên ngành. Học phần trình bày các nội dung về (1) Nhiệt động hoá học của các hệ cân bằng; (2) Động hoá học trong nghiên cứu cơ chế phản ứng hoá học; (3) Động học các quá trình điện cực ở một số pin điện hoá thông dụng. Thông qua học phần, người học lĩnh hội được các vấn đề hoá lí chuyên sâu dưới góc độ nhiệt động học, động hoá học, điện hoá học chi phối chiều hướng, tốc độ các quá trình hoá học.

4. Một số vấn đề nâng cao trong Hóa học vô cơ

- Số tín chỉ: 3

- Mã học phần: 08PPHH2004

- Nhóm học phần: Kiến thức chuyên ngành

- Điều kiện học trước: Không; Điều kiện tiên quyết: Không; Điều kiện hỗ trợ, song hành: Không.

Học phần Một số vấn đề nâng cao trong Hóa học vô cơ gồm 03 phần lí thuyết. Đây là học phần bắt buộc thuộc nhóm học phần chuyên ngành. Học phần trình bày về những nội dung liên quan đến phức chất, phản ứng acid - base, phản ứng oxi hoá - khử cùng định hướng phát triển của hoá học vô cơ hiện đại trên cơ sở phát triển từ nội dung đã được trình bày ở chương trình đào tạo đại học. Thông qua học phần, người học được tăng cường năng lực dạy học môn Hoá học nhằm phát triển năng lực hoá học của học sinh thông qua dạy học nội dung hoá học vô cơ.

5. Một số vấn đề nâng cao trong Hóa học hữu cơ

- Số tín chỉ: 3

- Mã học phần: 08PPHH2005

- Nhóm học phần: Kiến thức chuyên ngành

- Điều kiện học trước: Không; Điều kiện tiên quyết: Không; Điều kiện hỗ trợ, song hành: Không.

Học phần Một số vấn đề nâng cao trong Hóa học hữu cơ gồm 03 phần lí thuyết. Đây là học phần bắt buộc thuộc nhóm học phần chuyên ngành. Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức về Cấu tạo của hợp chất hữu cơ, Danh pháp các hợp chất hữu cơ, Phản ứng của hợp chất hữu cơ. Thông qua học phần, học viên củng cố, hoàn thiện

và trang bị thêm kiến thức về hóa học hữu cơ để có thể giảng dạy tốt hơn các vấn đề về hóa học hữu cơ ở trường phổ thông.

6. Lí luận dạy học hoá học hiện đại

- Số tín chỉ: 3

- Mã học phần: 08PPHH2006

- Nhóm học phần: Kiến thức chuyên ngành

- Điều kiện học trước: Không; Điều kiện tiên quyết: Không; Điều kiện hỗ trợ, song hành: Không.

Học phần gồm có 3 phần lí thuyết. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên ngành. Thông qua học phần, người học có những hiểu biết về các lí thuyết học tập, mô hình hiện đại về giáo dục hoá học và định hướng vận dụng trong quá trình dạy học hoá học trong tình huống cụ thể. Trên cơ sở đó, người học bước đầu thể hiện sự tự chủ trong quản lí và phát triển chuyên môn, bước đầu đề xuất được được các chiến lược dạy học hoá học hiệu quả trên cơ sở đặc trưng của môn học và xu hướng giáo dục hiện đại.

7. Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục

- Số tín chỉ: 3

- Mã học phần: 08PPHH2007

- Nhóm học phần: Kiến thức chuyên ngành

- Điều kiện học trước: Không; Điều kiện tiên quyết: Không; Điều kiện hỗ trợ, song hành: Không.

Học phần gồm có 03 phần lí thuyết và 01 phần thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên ngành. Thông qua học phần, người học được cung cấp những kiến thức về quy trình, phương pháp, công cụ và các trình bày các nghiên cứu khoa học giáo dục. Trên cơ sở đó, người học phân tích được các yêu cầu của nghiên cứu chuyên sâu, từ đó đề xuất được đề cương nghiên cứu khoa học chuyên sâu trong lĩnh vực lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Hoá học.

8. Chương trình và phát triển chương trình trong môn Hoá học

- Số tín chỉ: 3

- Mã học phần: 08PPHH2008

- Nhóm học phần: Kiến thức chuyên ngành

- Điều kiện học trước: Không; Điều kiện tiên quyết: Không; Điều kiện hỗ trợ, song hành: Không.

Học phần gồm có 4 phần lí thuyết. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần Kiến thức chuyên ngành. Thông qua học phần người học có những hiểu biết về một số khái niệm cơ bản về chương trình, một số tiếp cận trong phát triển chương trình, nguyên tắc, quy trình phát triển chương trình, đánh giá, quản lí chương trình dạy học, kinh nghiệm quốc tế về phát triển chương trình. Người học cũng được phân tích chương trình môn KHTN và môn Hóa học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trên cơ sở này, người học định hướng chương trình nhà trường và việc vận dụng trong việc xây dựng chương trình môn Hóa học theo chương trình nhà trường dựa trên cơ sở chương trình Quốc gia phù hợp với địa phương đang công tác.

9. Kiểm tra đánh giá trong dạy học phát triển năng lực người học

- Số tín chỉ: 3

- Mã học phần: 08PPHH2009

- Nhóm học phần: Kiến thức chuyên ngành

- Điều kiện học trước: Không; Điều kiện tiên quyết: Không; Điều kiện hỗ trợ, song hành: Không.

Học phần có 05 phần lí thuyết và 03 bài thực hành; Học phần là học phần bắt buộc trong nhóm học phần Kiến thức chuyên ngành. Thông qua học phần, người học đánh giá được hiệu quả của các chiến lược kiểm tra đánh giá trong dạy học hoá học trên cơ sở đặc trưng của môn Hoá học và xu hướng giáo dục hiện đại. Trên cơ sở này, người học vận dụng những hiểu biết về kiểm tra, đánh giá năng lực người học nhằm nâng cao hiệu quả dạy học hoá học của bản thân, hiểu được tầm quan trọng và có cách nhìn nhận khoa học về kiểm tra, đánh giá, góp phần phát huy tính chủ động, tích cực cá nhân trong sự phát triển năng lực người học.

10. Dạy học phân hoá và dạy học tích hợp trong môn Hoá học

- Số tín chỉ: 3

- Mã học phần: 08PPHH2010

- Nhóm học phần: Kiến thức chuyên ngành

- Điều kiện học trước: 08PPHH2006; Điều kiện tiên quyết: Không; Điều kiện hỗ trợ, song hành: Không.

Học phần này là học phần tự chọn, thuộc nhóm học phần Kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành lí luận và phương pháp dạy học hóa học theo định hướng nghiên cứu và ứng dụng. Học phần có 2 phần lí thuyết và 2 bài thực hành. Học phần trang bị cho học viên cơ sở lí luận và thực tiễn về quan điểm phân hoá và tích hợp trong dạy học, giúp học viên hình thành năng lực thiết kế hoạt động dạy học hóa học ở trường phổ thông theo quan điểm phân hoá và tích hợp. Trên cơ sở đó, học viên có khả năng giải quyết vấn đề một cách sáng tạo trong dạy học hóa học và có được tiền đề cho việc thực hiện các nghiên cứu khoa học sau này.

11. Bài tập hoá học phát triển năng lực người học

- Số tín chỉ: 3
- Mã học phần: 08PPHH2011
- Nhóm học phần: Kiến thức chuyên ngành
- Điều kiện học trước: 08PPHH2009; Điều kiện tiên quyết: Không; Điều kiện hỗ trợ, song hành: Không.

Học phần có 03 phần nội dung. Đây là học phần tự chọn trong nhóm học phần Kiến thức chuyên ngành. Thông qua học phần, người học được cung cấp các kiến thức về hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá phẩm chất, năng lực trong dạy học, giáo dục môn Hoá học, đồng thời rèn luyện kĩ năng xây dựng công cụ rèn luyện và đánh giá mỗi thành phần của năng lực hoá học.

12. Công nghệ thông tin trong dạy học hoá học

- Số tín chỉ: 3
- Mã học phần: 08PPHH2012
- Nhóm học phần: Kiến thức chuyên ngành
- Điều kiện học trước: 08PPHH2006; Điều kiện tiên quyết: Không; Điều kiện hỗ trợ, song hành: Không.

Học phần gồm có 3 phần lí thuyết và 1 bài thực hành. Học phần này là học phần tự chọn trong nhóm học phần Kiến thức chuyên ngành. Thông qua học phần người học có những hiểu biết về cơ sở khoa học của việc ứng dụng công nghệ trong dạy học, các định hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học hoá học. Người học cũng tìm hiểu và thực hành sử dụng một số công cụ phổ biến để ứng dụng trong dạy học hoá học. Trên cơ sở đó người học đánh giá được việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học hoá học trên cơ sở đặc trưng của môn học và xu hướng giáo dục hiện đại;

bước đầu đề xuất được các vấn đề và thực hiện nghiên cứu có liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học hoá học.

13. Dạy học hoá học thực nghiệm

- Số tín chỉ: 3

- Mã học phần: 08PPHH2013

- Nhóm học phần: Kiến thức chuyên ngành

- Điều kiện học trước: 08PPHH2006; Điều kiện tiên quyết: Không; Điều kiện hỗ trợ, song hành: Không.

Học phần Dạy học hóa học thực nghiệm gồm có 4 phần lí thuyết và thực hành. Học phần này là học phần tự chọn trong nhóm học phần Kiến thức chuyên ngành. Thông qua học phần, học viên thành thạo trong việc sử dụng những kĩ năng, phương pháp đặc thù khi dạy học hóa học thực nghiệm; rèn luyện kĩ năng thực hành và vận dụng chúng trong dạy học; thực hành kĩ năng thực hành thí nghiệm và sử dụng thí nghiệm hóa học, phương tiện trực quan trong dạy học hóa học ở trường phổ thông. Trên cơ sở này, học viên vận dụng nhằm thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học có sử dụng thí nghiệm trong môn Hóa học ở trường phổ thông.

14. Xử lí số liệu trong nghiên cứu giáo dục

- Số tín chỉ: 3

- Mã học phần: 08PPHH2014

- Nhóm học phần: Kiến thức chuyên ngành

- Điều kiện học trước: 08PPHH2007; Điều kiện tiên quyết: Không; Điều kiện hỗ trợ, song hành: Không.

Học phần gồm 4 phần lí thuyết, 7 bài tập nhóm và 1 bài tập lớn kết thúc học phần. Đây là học phần tự chọn thuộc nhóm học phần Kiến thức chuyên ngành. Thông qua học phần, người học có thể lĩnh hội được những kiến thức về Những vấn đề cơ bản trong thống kê và phân tích thống kê, Phân tích nhân tố, Điều tra nghiên cứu và phân tích các chỉ số thống kê bằng phần mềm R. Trên cơ sở này, người học xử lí được số liệu nghiên cứu chuyên sâu trong chuyên ngành lí luận và phương pháp dạy học hoá học, đánh giá được số liệu của kết quả điều tra trong nghiên cứu định lượng.

15. Phương pháp và công cụ trong dạy học hoá học ở trường phổ thông

- Số tín chỉ: 3

- Mã học phần: 08PPHH2015

- Nhóm học phần: Kiến thức chuyên ngành

- Điều kiện học trước: 08PPHH2008; Điều kiện tiên quyết: Không; Điều kiện hỗ trợ, song hành: Không.

Học phần có 04 phần lí thuyết. Học phần này là học phần tự chọn trong nhóm học phần Kiến thức chuyên ngành. Thông qua học phần, người học được cung cấp các kiến thức về các phương pháp công cụ bao gồm: phổ hồng ngoại, phổ tử ngoại - khả kiến, phổ khối lượng và phổ cộng hưởng từ hạt nhân. Trên cơ sở đó, người học phát triển năng lực dạy học đồng thời rèn luyện kĩ năng sử dụng, khai thác một số phương pháp công cụ cơ bản trong dạy học và nghiên cứu hoá học ở bậc phổ thông.

16. Tổ chức dạy học trực tuyến hiệu quả trong môn Hoá học

- Số tín chỉ: 3

- Mã học phần: 08PPHH2016

- Nhóm học phần: Kiến thức chuyên ngành

- Điều kiện học trước: 08PPHH2008; Điều kiện tiên quyết: Không; Điều kiện hỗ trợ, song hành: Không.

Học phần gồm có 3 phần lí thuyết, thảo luận và 1 bài thực hành. Học phần này là học phần tự chọn trong nhóm học phần Kiến thức chuyên ngành. Thông qua học phần, người học có những hiểu biết về các hình thức, mức độ, yêu cầu của dạy học trực tuyến. Đồng thời người học cũng tìm hiểu và thực hành sử dụng một số công cụ phổ biến để thiết kế khoá học trực tuyến. Trên cơ sở đó người học thể hiện được tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự chủ trong tổ chức dạy học trực tuyến. Đồng thời người học đánh giá được các chiến lược dạy học trực tuyến hiệu quả trong môn Hoá học trên cơ sở đặc trưng của môn học và xu hướng giáo dục hiện đại.

17. Quản lí hoạt động chuyên môn trong nhà trường trung học

- Số tín chỉ: 3

- Mã học phần: 08PPHH2016

- Nhóm học phần: Kiến thức chuyên ngành

- Điều kiện học trước: 08PPHH2008; Điều kiện tiên quyết: Không; Điều kiện hỗ trợ, song hành: Không.

Học phần gồm có 3 phần lí thuyết. Học phần này là học phần tự chọn trong nhóm học phần Kiến thức chuyên ngành. Thông qua học phần, người học có những hiểu biết về vai trò, nhiệm vụ, các hoạt động cơ bản của Tổ chuyên môn và các vấn đề về quản

lí hoạt động chuyên môn ở cấp Tổ chuyên môn. Trên cơ sở đó, người học bước đầu tự chủ trong quản lí và phát triển chuyên môn dựa trên sự đánh giá được các chiến lược dạy học hoá học hiệu quả trên cơ sở đặc trưng của môn học và xu hướng giáo dục hiện đại.

7. DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

7.1. Danh sách giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Định hướng nghiên cứu	Học phần sẽ giảng dạy
1	Nguyễn Thanh Bình	TS	Hóa lí thuyết và Hóa lí	Tổng hợp vật liệu MOFs, vật liệu nano xốp và nghiên cứu ứng dụng	- Hoá lí nâng cao - Phương pháp và công cụ trong dạy học hoá học ở trường phổ thông
2	Thái Hoài Minh	TS	LL&PP DHBM Hóa học	Giáo dục STEM, Xây dựng và phát triển chương trình, Ứng dạy CNTT trong dạy học, Bồi dưỡng giáo viên	- Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục - Lí luận dạy học hoá học hiện đại - Chương trình và phát triển chương trình trong môn Hoá học - Công nghệ thông tin trong dạy học hoá học - Tổ chức dạy học trực tuyến hiệu quả trong môn Hoá học

3	Nguyễn Văn Mỹ	TS	Hoá lí và hoá lí thuyết	Tổng hợp vật liệu MOFs, ZIPs và ứng dụng, Hoá lí và hoá lí thuyết	- Hoá lí nâng cao
4	Trịnh Lê Hồng Phương	TS	LL&PP DHBM Hóa học	- Bồi dưỡng học sinh giỏi hóa học - Bài tập hóa học	- Kiểm tra đánh giá trong dạy học phát triển năng lực người học - Dạy học phân hoá và dạy học tích hợp trong môn Hoá học - Bài tập hoá học phát triển năng lực người học - Dạy học hoá học thực nghiệm - Tổ chức hoạt động giáo dục trong môn Hoá học ở trường phổ thông
4	Nguyễn Anh Tiến	PGS.TS	Hóa học vô cơ	Vật liệu điện tử nano perovskite, spinel Phương pháp hoá ướt	Một số vấn đề nâng cao trong hoá học vô cơ

5	Lê Tín Thanh	TS	Hóa học hữu cơ	Xúc tác, Hoá học các hợp chất dị vòng	Một số vấn đề nâng cao trong hoá học hữu cơ
6	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	PGS.TS	Hóa học hữu cơ	Hợp chất thiên nhiên	- Một số vấn đề nâng cao trong hoá học hữu cơ
7	Dương Bá Vũ	PGS.TS	Hóa học vô cơ	Tổng hợp phức chất	- Phương pháp và công cụ trong dạy học hoá học ở trường phổ thông - Một số vấn đề nâng cao trong hoá học vô cơ

7.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Định hướng nghiên cứu	Học phần sẽ giảng dạy
1	Phạm Thị Bình	TS	LL&PP DHBM Hóa học	Giáo dục STEM	- Công nghệ thông tin trong dạy học hoá học - Dạy học hoá học thực nghiệm
2	Nguyễn Đức Danh	TS	Giáo dục học	Giáo dục học, Quản lý giáo dục	- Quản lý hoạt động chuyên môn ở trường trung học - Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục

3	Trần Trung Ninh	PGS.TS	LL&PP DHBM Hóa học	- Đo lường, đánh giá trong dạy học hoá học. - Dạy học tích hợp, dạy học STEM phát triển năng lực học sinh - Ứng dụng CNTT trong dạy học hoá học	- Kiểm tra đánh giá trong dạy học phát triển năng lực người học - Tổ chức dạy học trực tuyến hiệu quả trong môn Hoá học
4	Đặng Thị Oanh	PGS.TS	LL&PP DHBM Hóa học	- Dạy học phát triển năng lực cho HS thông qua môn Hóa học ở trường PT - Kiểm tra đánh giá theo chuẩn đánh giá - Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và dạy học theo mô hình giáo dục	- Chương trình và phát triển chương trình trong môn Hoá học - Dạy học phân hoá và dạy học tích hợp trong môn Hoá học

				STEM trong môn Hóa học	
5	Nguyễn Đắc Thanh	TS	Lí luận và Lịch sử giáo dục	- Giáo dục học - Quản lí giáo dục	- Quản lí hoạt động chuyên môn trong nhà trường trung học
6	Phan Đồng Châu Thủy	TS	LL&PP DHBM Hóa học	- Dạy học dự án - Dạy học tích hợp - Thí nghiệm gắn kết cuộc sống - Bài tập thực tiễn	- Lí luận dạy học hoá học hiện đại - Dạy học phân hoá và dạy học tích hợp trong môn Hoá học - Dạy học hoá học thông qua các vấn đề xã hội
7	Trần Thị Hương	PGS. TS	Giáo dục học	Giáo dục học, Quản lí giáo dục, Bảo đảm chất lượng và khoa học giáo dục	Quản lí hoạt động chuyên môn trong nhà trường trung học
8	Dư Thống Nhất	TS	Giáo dục học	Giáo dục học Quản lí giáo dục	Xử lí số liệu trong nghiên cứu giáo dục
9	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm	TS	Giáo dục học	- Đo lường và đánh giá; - Chính sách giáo dục và hành chính; - Quản lí giáo dục	Xử lí số liệu trong nghiên cứu giáo dục

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ GIẢNG DẠY - HỌC TẬP

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:

- 01 Hội trường B với sức chứa hơn 900 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên.

- 01 Nhà thi đấu và 01 Nhà luyện tập thể dục thể thao với sức chứa gần 300 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên.

- 08 Giảng đường (A103, A113, A303, A303, GD D, GD 18, GD 19, GĐA) với sức chứa gần 200 người, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lý thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm.

- 162 phòng học lý thuyết với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần.

- 37 phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin.

- 09 phòng học thông minh (B605, C401, C403, C405, C406, C407, C501, C503, C506) với hệ thống bảng tương tác.

- 32 phòng thực hành, thí nghiệm

- Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân.

- Tất cả các phòng học lý thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy chiếu.

- Trung tâm Tin học, Trung tâm Ngoại ngữ, Tổ Nữ công của Trường thường xuyên cập nhật chương trình, có chế độ miễn giảm học phí, khuyến khích người học học tập.

- Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài.

- Tài liệu, cơ sở dữ liệu: Thư viện, tủ sách khoa, cơ sở dữ liệu sách điện tử của khoa.

9. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Để thực hiện chương trình này:

- Cán bộ quản lý phải đảm bảo cơ sở vật chất phù hợp, mở các lớp học đúng kế hoạch và đủ số lượng để sinh viên có thể hoàn thành chương trình trong thời hạn quy định.

- Giảng viên phải cung cấp chương trình chi tiết học phần kèm hình thức tổ chức dạy-học, cách thức đánh giá cho người học ngay buổi học đầu tiên. Cần lưu ý nội dung hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu đối với sinh viên để họ hoàn thành khối lượng kiến thức bài học theo yêu cầu tín chỉ (các vấn đề, các câu hỏi, bài tập, yêu cầu của giảng viên đối với các vấn đề đó).

- Người học phải tham khảo ý kiến cố vấn học tập để lựa chọn đúng học phần, biết tự tìm hiểu và xác định chương trình học tập, tự giác trong tự học, tự lên kế hoạch và lập thời gian biểu cho quá trình học tập.

- Các yêu cầu cần đảm bảo khi thực hiện chương trình xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho người học:

- Tập trung vào dạy cách học và rèn luyện năng lực tự học cho người học.

- Tinh giản lý thuyết, gắn lý thuyết với thực tiễn, tăng cường thực hành, thảo luận, học tập theo nhóm.

- Cần chú ý việc vận dụng các kiến thức vào giải quyết những vấn đề cụ thể, sát thực với cuộc sống.

- Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối học phần, đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học.

- Đa dạng hóa các hình thức đánh giá, tăng cường đánh giá bằng hình thức vấn đáp hoặc thông qua các hoạt động thực hành, thuyết trình và các sản phẩm như báo cáo đánh giá, báo cáo tổng kết, tiểu luận, ...

- Đảm bảo tính hợp lý giữa lý thuyết và thực hành, giúp cho người học phát triển đầy đủ phẩm chất và năng lực để thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục và dạy học.

- Triển khai thực hiện việc dạy học linh hoạt, đáp ứng nhu cầu cá nhân và kế hoạch học tập của người học nhưng phải đảm bảo tính khoa học của cấu trúc chương trình đào tạo.

- Bao quát, tích hợp được những tình huống học tập đa dạng thường xảy ra trong trường sư phạm và trường phổ thông.

	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022
--	--

	HIỆU TRƯỞNG Huỳnh Văn Sơn
--	--